

NGUYỄN THỊ TRANG*

CHUẨN MỤC TRONG NIỀM TIN VÀ THỰC HÀNH TÔN GIÁO CỦA PHẬT GIÁO HÒA HẢO QUA GIÁO LÝ

Tóm tắt: Đối với tín đồ các tôn giáo, việc hiểu, nắm vững và thực hành đúng các chuẩn mục tôn giáo đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc đưa đến hiệu quả tu tập, có một đời sống tâm linh vững vàng và phổ biến các giá trị tôn giáo ra ngoài xã hội. Bằng phương pháp phân tích tài liệu, thông qua tìm hiểu giáo lý, giáo luật của Phật giáo Hòa Hảo, cũng như kế thừa các nghiên cứu đi trước, bài viết nêu rõ những chuẩn mục trong niềm tin và thực hành của Phật giáo Hòa Hảo. Theo đó, bài viết tập trung phân tích về giáo lý “Học Phật, Tu Nhân” - cốt lõi cơ bản nhất của tôn giáo này.

Từ khóa: Phật giáo Hòa Hảo, chuẩn mục, niềm tin tôn giáo, thực hành tôn giáo

Dẫn nhập

Thực hành tôn giáo luôn là chủ đề thu hút sự quan tâm của nhiều học giả. Nội dung thực hành tôn giáo của tín đồ sẽ cho biết mức độ hiểu biết nông sâu của tín đồ về những tín điều, giáo lý, giáo luật... của tôn giáo và qua đó có thể có cái nhìn khái quát về hiện trạng “đời sống” của một tôn giáo cụ thể. Để việc thực hành tôn giáo được đúng đắn, chắc chắn phải có niềm tin tôn giáo theo đúng giáo lý và tuân thủ giáo luật.

Từ khi nhà nước Việt Nam tiến hành công cuộc Đổi mới, mở cửa nền kinh tế từ năm 1986 đến nay, xã hội Việt Nam có sự hội nhập mạnh mẽ với thế giới trên tất cả mọi phương diện: kinh tế, văn hóa, và xã hội. Đời sống tôn giáo theo đó cũng có sự biến động nhất định theo

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Bài nghiên cứu này là một phần kết quả nghiên cứu của đề tài cấp Bộ (2023): “Chuẩn mục trong niềm tin và thực hành tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay”, do TS. Nguyễn Văn Quý làm chủ nhiệm, Viện Nghiên cứu Tôn giáo chủ trì.
Ngày nhận bài: 28/12/2025; Ngày biên tập: 03/1/2025; Duyệt đăng: 10/2/2025.

cả hướng tích cực và tiêu cực. Xã hội đã chứng kiến một làn sóng trùng tu, tôn tạo lại những di tích văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng đang xuống cấp, bị bỏ hoang hoặc xây mới các cơ sở thờ tự tôn giáo, tín ngưỡng trên nền tảng của những công trình kiến trúc đã có trong lịch sử. Các sinh hoạt tôn giáo sôi động trở lại sau thời gian dài bị gián đoạn hoặc phải hoạt động trong vòng “bí mật”. Thông qua việc tôn tạo lại các công trình tôn giáo, tín ngưỡng, chúng ta thấy được sự trân trọng với các giá trị văn hóa mà tôn giáo, tín ngưỡng đem lại với tư cách là một thành tố của văn hóa. Trong thời kỳ Đổi mới, các sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng cũng có những đổi thay, chúng ta thấy được phần nào sự tự do thể hiện niềm tin tôn giáo, tín ngưỡng của người dân nhưng vẫn theo đúng chuẩn mực niềm tin, thực hành mà tôn giáo đó qui định. Bên cạnh những yếu tố tích cực này, chúng ta cũng đã và đang chứng kiến nhiều biểu hiện và hành vi lệch lạc, thậm chí phản cảm trong việc thực hành tôn giáo, tín ngưỡng. Các thực hành không đúng với tôn chỉ, giáo lý, giáo luật, quy định của tôn giáo, tín ngưỡng không chỉ gây ảnh hưởng đến uy tín của các tôn giáo, tín ngưỡng trong xã hội, mà nghiêm trọng hơn là làm sai lệch đi những ý nghĩa và giá trị nhân văn tốt đẹp của các tôn giáo, tín ngưỡng.

Mỗi tôn giáo, tín ngưỡng khác nhau lại có những chuẩn mực về niềm tin và thực hành khác nhau. Bài viết này tập trung vào việc tìm hiểu về chuẩn mực trong niềm tin và thực hành tôn giáo của Phật giáo Hòa Hảo, thông qua giáo lý, giáo luật. Đây là một tôn giáo ra đời vào đầu thế kỷ XX tại miền Nam Việt Nam và hiện nay là một trong những tôn giáo nội sinh có vai trò và ảnh hưởng lớn tới lối sống của cư dân Nam Bộ. Thông qua phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, bài viết đi sâu vào phân tích và làm rõ chuẩn mực niềm tin và thực hành tôn giáo của tín đồ Phật giáo Hòa Hảo qua giáo lý “Học Phật, Tu Nhân” cốt lõi căn bản nhất của Phật giáo Hòa Hảo.

Có thể kể đến các công trình nghiên cứu về Phật giáo Hòa Hảo tiêu biểu như: *Sám giảng thi văn toàn bộ của Đức Huỳnh Giáo chủ* (Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo, 1966); *Sám giảng giáo lý Phật giáo Hòa Hảo của Đức Huỳnh giáo chủ* (Ban Đại diện Phật giáo Hòa Hảo, 2001); *Nghiên cứu tìm hiểu Phật giáo Hòa Hảo ở miền Tây Nam Bộ* (Đoàn Nô, 2007); *Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam* (Nguyễn Thanh Xuân, 2006); “Sự gián dị trong giáo lý của Đạo Hòa Hảo” (Võ Văn Thắng, Đỗ Anh Thư, 2009); *Phật giáo Hòa Hảo - tri thức cơ bản* (Bùi Thị Thu Hà, 2012); *Phật giáo Hòa Hảo – Lịch sử và những vấn*

đề hiện nay (Bùi Văn Hải, 2014); *Tư tưởng Việt Nam* (Huỳnh Công Bá, 2015); *Phật giáo Hòa Hảo với trách nhiệm thực thi Hiến pháp năm 2013*; *Trách nhiệm của Phật giáo Hòa Hảo tham gia giải quyết những vấn đề xung đột của xã hội hiện đại* (Nguyễn Tấn Đạt, 2015); *Nhận thức Phật giáo Hòa Hảo* (Nguyễn Văn Hậu, 2017); *Phật giáo Hòa Hảo một tôn giáo cận nhân tình trong lòng dân tộc* (Trần Văn Chính, Bùi Thanh Hải, 2017); “Đề hiểu đúng pháp môn Học Phật Tu Nhân của Phật giáo Hòa Hảo” (Huỳnh Hoài, 2018); *Quản lý nhà nước về hoạt động tôn giáo của Phật giáo Hòa Hảo trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp* (Nguyễn Thái Nguyên, 2020); *Đời sống tôn giáo Việt Nam đương đại – Đời sống các tôn giáo nội sinh ở Việt Nam* (Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 2022); “Một số đặc điểm của Phật giáo Hòa Hảo ở An Giang” (Nguyễn Văn Đới, 2022)... Các công trình nghiên cứu này tập trung vào phản ánh các nội dung: Quá trình hình thành, phát triển của Phật giáo Hòa Hảo từ lịch sử đến hiện tại; Vai trò của Phật giáo Hòa Hảo trong việc giải quyết các vấn đề xã hội và phân tích giáo lý của Phật giáo Hòa Hảo. Với việc phân tích giáo lý của tôn giáo này, các tác giả khẳng định, giáo lý Phật giáo Hòa Hảo tập trung vào hai nội dung chính: Học Phật và Tu nhân. Các tác giả cũng đề cập tới những quy định trong luật lệ, lễ nghi và tổ chức của tôn giáo này. Tuy nhiên, các tác giả chưa đi sâu vào phân tích dưới góc độ Tôn giáo học về chuẩn mực trong niềm tin và thực hành tôn giáo. Đây là nội dung sẽ được chúng tôi tập trung phân tích trong bài viết này.

1. Khái niệm chuẩn mực, chuẩn mực niềm tin và chuẩn mực thực hành tôn giáo

Chuẩn mực

Theo *Đại từ điển Tiếng Việt*, “chuẩn” bao gồm các ý nghĩa: “(1) là cái được chọn làm căn cứ để đối chiếu, để làm mẫu: làm chuẩn, chuẩn cứ, chuẩn đích, chuẩn mực, chuẩn mực hóa, chuẩn tắc, đường chuẩn, tiêu chuẩn, tiêu chuẩn hóa, vật chuẩn. (2) Tiêu chuẩn được định ra: chuẩn quốc gia, chuẩn quốc tế. (3) Cái được công nhận là đúng và phổ biến nhất trong việc sử dụng các phương tiện ngôn ngữ: còn gọi là chuẩn mực: chuẩn chính tả, chuẩn thuật ngữ”... [Nguyễn Như Ý, 1999: 397].

Dưới góc nhìn Xã hội học [Phạm Tất Dong – Lê Ngọc Hùng, 2001: 251 - 254], chuẩn mực là toàn bộ những mong đợi, yêu cầu và quy tắc của xã hội (được thể hiện thông qua lời nói, ký hiệu hay các biểu

trung) đối với hành vi của từng thành viên trong xã hội; nó quy định rõ cho mọi người những việc nào nên làm và những việc nào không nên làm, cũng như cách ứng xử đối với các tình huống xảy ra trong đời sống, và “Chuẩn mực là các tiêu chuẩn, quy ước, hướng dẫn và chờ đợi đối với hành vi thực tế của con người” [Phạm Tất Dong – Lê Ngọc Hùng, 2001: 252]. Chuẩn mực có thể chia ra nhiều mức độ khác nhau: chuẩn mực toàn xã hội và chuẩn mực nhóm. Chuẩn mực cao nhất của một xã hội là pháp luật. Con người khi là thành viên của xã hội, là thành viên của nhóm nào đó, đều phải tuân thủ theo các chuẩn mực đã được đặt ra. Nếu không tuân thủ, có nghĩa người đó sẽ có thể không còn được chấp nhận là thành viên của nhóm, bị cộng đồng tẩy chay hoặc cao hơn là chịu sự trừng phạt của pháp luật. Như thế có thể thấy, chuẩn mực của các xã hội khác nhau sẽ khác nhau, chuẩn mực các nhóm khác nhau sẽ không giống nhau. Mỗi nhóm, mỗi xã hội sẽ có những chuẩn mực khác nhau cho các thành viên của nó. Chuẩn mực cũng có thể thay đổi theo quá trình vận động, biến đổi của từng nhóm, từng xã hội trong từng giai đoạn nhất định. Chuẩn mực cũng vì thế mà sẽ bao gồm trong nó các đặc trưng liên quan đến các yếu tố như lịch sử, văn hóa, địa lý, tôn giáo, chính trị...

Chuẩn mực niềm tin tôn giáo và chuẩn mực thực hành tôn giáo

Chuẩn mực niềm tin tôn giáo là tập hợp những tín điều, quy tắc, quy định, yêu cầu mang tính khuôn mẫu mà một tôn giáo cụ thể đề ra đối với tín đồ của nó, và có thể thông qua đó để làm thước đo, làm tiêu chí đánh giá một tín đồ thuộc về tôn giáo nào và mức độ sâu sắc trong niềm tin của tín đồ ra sao. Những chuẩn mực niềm tin của một tôn giáo thường được viết trong giáo lý, giáo luật hay các văn bản khác của tôn giáo như: hiến chương, điều lệ... và được cộng đồng tôn giáo đó thừa nhận và khuyến khích thực hiện. Do đó, khác với chuẩn mực xã hội, chuẩn mực niềm tin tôn giáo mang tính thiêng và có tính bảo thủ cao, gần như bắt buộc tín đồ phải vâng phục, tuân theo, do thế, thường khó biến đổi và sáng tạo mới [Nguyễn Văn Quý, 2023: 25 - 26].

Chuẩn mực thực hành tôn giáo là những yêu cầu, những nguyên tắc, những quy tắc, những quy định cụ thể trong cách thức thực hiện các nghi lễ tôn giáo để bày tỏ niềm tin tôn giáo. Chuẩn mực thực hành tôn giáo cũng được quy định cụ thể trong giáo lý, giáo luật và trong các văn bản khác như hiến chương, điều lệ... của tôn giáo. Tuy nhiên,

chuẩn mực thực hành tôn giáo mang tính xã hội khi những thực hành tôn giáo luôn chứa đựng những đặc trưng liên quan đến các yếu tố như: văn hóa, lịch sử, tộc người, địa lý... Do thế, khác với chuẩn mực niềm tin tôn giáo có tính bảo thủ cao, chuẩn mực thực hành tôn giáo một mặt có tính bảo thủ, nhưng một mặt cũng có tính linh hoạt nhất định. Theo đó, cách thức thực hành một nghi lễ tôn giáo nào đó có thể thay đổi cho phù hợp với bối cảnh xã hội mới mà không làm mất đi giá trị cốt lõi của nó.

Theo chúng tôi, chuẩn mực tôn giáo bao gồm chuẩn mực trong niềm tin và chuẩn mực trong thực hành tôn giáo. Theo cách hiểu chuẩn mực đã phân tích ở trên, chuẩn mực của từng tôn giáo riêng lẻ có thể được quy thuộc về chuẩn mực nhóm. Mục đích của các chuẩn mực tôn giáo này là để giúp tín đồ soi rọi và điều chỉnh cách thực hành đạo cũng như hành vi của mình sao cho phù hợp. Niềm tin tôn giáo và thực hành tôn giáo có mối quan hệ tương hỗ lẫn nhau và không thể tách rời nhau. Nếu niềm tin tôn giáo đúng đắn, thường sẽ biểu hiện thông qua các thực hành tôn giáo đúng đắn. Những biểu hiện sai lệch trong niềm tin tôn giáo, sẽ kéo theo những thực hành không đúng hoặc thậm chí đi ngược lại với chuẩn mực niềm tin tôn giáo. Mỗi tôn giáo đều có hệ thống tín điều, hay nói cách khác là hệ thống niềm tin khác nhau, do thế, sẽ có những chuẩn mực niềm tin khác nhau. Theo đó, những yêu cầu, quy định, khuôn mẫu trong việc thực hành thể hiện niềm tin của tín đồ từng tôn giáo cũng có các chuẩn mực khác nhau. Riêng đối với Phật giáo Hòa Hảo, chuẩn mực trong niềm tin và thực hành có thể tìm thấy trong giáo lý “Học Phật, Tu Nhân” là chủ yếu, tập trung trong những quyển chính sau: *Khuyến người đời tu niệm; Kệ dân của người khùng; Sám giảng; Giác mê tâm kệ; Khuyến thiện; Những điều sơ lược cần biết của kẻ tu hiền* [Bùi Thị Thu Hà, 2012: 26 - 27].

2. Chuẩn mực trong niềm tin và thực hành Phật giáo Hòa Hảo

Phật giáo Hòa Hảo do Huỳnh Phú Sổ sáng lập vào năm 1939 tại Châu Đốc. Hiện nay, tín đồ Phật giáo Hòa Hảo có mặt tại 20 tỉnh thành phố, nhưng tập trung chủ yếu ở vùng Tây Nam Bộ, có số lượng tín đồ khoảng 1,5 triệu người [Ban Tôn giáo Chính Phủ, 2021: 128]. Giáo lý Phật giáo Hòa Hảo có các lời khuyên răn, tạo ra các khuôn mẫu và quy tắc để từ đó tín đồ của tôn giáo này có những chuẩn mực cả trong niềm tin và thực hành đời sống đạo của mình. Chuẩn mực

tổng quát của người theo Phật giáo Hòa Hảo được gói gọn trong tôn chỉ hành đạo của Phật giáo Hòa Hảo là “Học Phật, Tu Nhân” tại gia cư sĩ, lấy việc báo đáp Tứ ân làm căn bản tu hành; giữ tám điều răn cấm và thực hành giáo lý chơn [chân] truyền của Đức Huỳnh Giáo chủ; tích cực cứu giúp người nguy khó, tương trợ trong quan, hôn, tang, tế và hoạt động từ thiện hữu ích cho xã hội, cho chúng sinh [Trần Văn Chính – Bùi Thanh Hải, 2017: 373].

Chuẩn mực niềm tin và thực hành đạo của Phật giáo Hòa Hảo được thể hiện trong các yêu cầu về thờ phụng, hành lễ và ăn ở của một tín đồ Phật giáo Hòa Hảo. Cốt lõi của các yêu cầu trong niềm tin và thực hành đạo của Phật giáo Hòa Hảo chính là “Học Phật, Tu Nhân”. “Học Phật” chính là cơ sở nền tảng của chuẩn mực niềm tin và “Tu nhân” chính là cơ sở cho việc chuẩn mực trong thực hành đời sống đạo. Cách chia này chỉ mang nghĩa tương đối, khó tách bạch. Bởi giáo lý của Phật giáo Hòa Hảo đan quện giữa lý thuyết và thực hành và nghiêng nhiều về việc hướng dẫn tín đồ thực hành. Đó chính là dựa vào những lời dạy của Đức Phật để rèn luyện đạo đức, tu dưỡng nhân cách, lấy tứ ân làm căn bản tu hành. Đây chính là chuẩn mực tổng quát, căn bản của Phật giáo Hòa Hảo. Theo quan niệm của tôn giáo này, nếu không cố gắng đưa Phật vào trong tâm, không tu dưỡng đạo làm người, tức là đi theo “một con đường đi trúng” để sống mà “bước trật” thì sẽ không thể tránh khỏi “chết” [Võ Văn Thắng, Đỗ Anh Thư, 2009: 120]. Những ai tu nhân nghiêm chỉnh, theo các chuẩn mực tốt đẹp thì được thanh thoi, rạng ngời và ấm thân, còn ai tu giả dối thì phải chịu đau khổ, lao tù: “Tu thiệt tâm thì được thanh thoi; Tu giả dối thì lao thì lý” [Ban Phổ thông Giáo lý Trung ương - Phật giáo Hòa Hảo, 1966: 64].

2.1. Chuẩn mực trong niềm tin và thực hành qua giáo lý, Sám giảng

** Để hướng dẫn tín đồ hoàn thiện bản thân và giữ được các chuẩn mực trong đời sống đạo, giáo lý Phật giáo Hòa Hảo đã đúc rút tám điều khuyên. Những lời khuyên răn này cũng là những định hướng cho suy nghĩ và hành vi của tín đồ. Đó là các lời khuyên như sau:*

“Điều thứ nhứt [nhất]: Ta chẳng nên uống rượu, cờ bạc, á-phiện, chơi bời theo đảng điểm, phải giữ cho tròn luân lý tam cương thường.

Điều thứ nhì: Ta chẳng nên lười biếng, phải cần kiệm, sốt sắng, lo làm ăn và lo tu hiền chơn [chân] chất, chẳng nên gây gổ lẫn nhau, hãy tha thứ tội lỗi cho nhau trong khi nóng giận.

Điều thứ ba: Ta chẳng nên ăn xài chung dọn cho thái quá và lợi dụng tiền tài mà đành quên nhơn nghĩa [nhân nghĩa] và đạo lý, đừng ích kỷ và xu phụng kẻ giàu sang, phụ người nghèo khó.

Điều thứ tư: Ta chẳng nên kêu Trời, Phật, thần, thánh mà sai hay hoặc nguyên rủa vì thần thánh không can phạm đến ta.

Điều thứ năm: Ta chẳng nên ăn thịt trâu, chó, bò và không nên sát sanh [sinh] hại vật mà cúng thần thánh nào, vì thần thánh không bao giờ dùng hối lộ mà tha tội cho ta, vì nếu ta làm tội sẽ hưởng tội, còn những hạng ăn đồ cúng kiếng mà làm hết bệnh là Tà thần; nếu ta cúng kiếng mãi thì nó ăn quen sẽ nhiều hại ta.

Điều thứ sáu: Ta không nên đốt giấy tiền vàng bạc, giấy quần áo mà tốn tiền vô lý, vì cõi Diêm Vương không bao giờ ăn hối lộ của ta, mà cũng không xài được nữa, phải để tiền lãng phí ấy mà trợ cứu cho những người lỡ đường đói rách, tàn tật.

Điều thứ bảy: Đứng trước mọi việc chi về sự đời hay đạo đức, ta phải suy xét minh lý rồi sẽ phán đoán việc ấy.

Điều thứ tám: Tóm tắt, ta phải thương yêu lẫn nhau như con một cha, dìu dắt lẫn nhau vào con đường đạo đức, nếu ai giữ đặng trọn lành trọn sáng về nơi cõi Tây Phương an dưỡng mà học Đạo cho hoàn toàn đặng trở lại cứu vớt chúng sanh/sinh. Tất cả thiện nam tín nữ trong tôn giáo nhà Phật, lúc rảnh việc nên thường coi kệ giảng mà giữ gìn phong hóa nước nhà, giữ những tục lệ chơn [chân] chính, bỏ tất cả những sự dị đoan mê tín thái quá mà làm cho đạo đức suy đồi.” [Ban Phổ thông Giáo lý Trung ương – Phật giáo Hòa Hảo, 1966: 178-179].

* *Để vạch ra con đường thoát khỏi những nghiệp chướng, tội lỗi, Phật giáo Hòa Hảo khuyên tín đồ thực hiện Bát chánh/chính đạo. Bát chính cũng chính là các chuẩn mực bao quát hầu hết các khía cạnh của đời sống từ tư tưởng cho tới lời nói và việc làm. Cụ thể, Bát chính gồm [Ban Phổ thông Giáo lý Trung ương – Phật giáo Hòa Hảo, 1966: 159-164]:*

(1) *Chính kiến*, là xem xét đúng theo sự thật, và phải đem hết trí năng truy cứu những rắc rối, cẩn thận xem xét tránh sai lầm khi phê phán bất cứ việc gì. Chính kiến sẽ giúp con người tránh được những tà

kiến (sự xem xét làm lạc), dẹp bản ngã, giúp cho việc hiểu biết được rõ ràng, minh bạch, phán đoán được ngay thẳng và công bình.

(2) *Chính tư duy*, là tư tưởng chân chính, và cần phải bình tâm, giữ tư tưởng cho thanh cao, cố gắng tìm ra Chân lý. Chân lý ở đây chính là cái Đạo của người tín đồ Phật giáo Hòa Hảo đối với nhân loại, đối với Trời – Phật, và đối với chính mình.

(3) *Chính nghiệp*, là việc làm chính đáng ngay thẳng. Với người xuất gia thì ngoài những lúc tham thiền nhập định cần trì tụng kinh, đọc kinh viết sách và công quả cho nhà Thiền. Với cư sĩ tại gia thì cần phải lo kế sinh nhai cho cuộc sống nhưng phải nguyện bỏ những nghề nghiệp gây tai hại cho con người, đó là các nghề như: nuôi điếm, bán thuốc phiện, buôn rượu, đầu cơ, cho vay lãi cắt cổ, v.v...

(4) *Chính tinh tấn*, là có tín ngưỡng chân chính, giữ đức tin cho mạnh mẽ, dù có sức lực gì cám dỗ hay bức bách cũng không bỏ lòng tin vào Phật Trời. Người tín đồ Phật giáo Hòa Hảo phải luôn nhớ đến công cuộc cứu vớt chúng sinh khỏi khổ ải của Đức Thế Tôn. Để cho tinh thần được sáng suốt và rèn luyện đức tính tốt đẹp thì mỗi người cần phải: yên tĩnh, hi lạc, nghiêm trang, quyết gắng công phu, một lòng bước tới Niết Bàn để tế độ chúng sinh thoát khỏi luân hồi quả báo.

(5) *Chính mạng*, là sinh mạng chân chính, trong sạch, sống theo trí tuệ đạo đức, không chạy theo nhục dục hay chỉ chú trọng tới chăm sóc thân xác.

(6) *Chính ngữ*, là lời nói chân thật, đúng với sự thật. Đối với người bề trên, lời nói phải cho hiền lương đức hạnh và khuyên dạy chỉ bảo người khác làm theo lẽ phải có ích lợi cho chúng sinh và hợp với tinh thần đạo đức.

(7) *Chính niệm*, là ghi nhớ sự chân chính. Với người theo Phật giáo Hòa Hảo, để thoát khỏi luân hồi cần cố gắng ghi nhớ phương pháp hành đạo, bỏ các điều phù phiếm, ghi nhớ công lao Đức Phật đối với chúng sinh, ghi lòng tạc dạ những điều Phật giáo thuyết.

(8) *Chính định*, là suy ngẫm chân chính, dẹp bỏ phiền não, phá tan những nẻo tà, giữ cho tâm sáng suốt.

* Để vượt qua các nghiệp chướng, cái ác, thì ngoài việc giữ tám giới răn và Bát chính đạo, người tín đồ Phật giáo Hòa Hảo phải giữ vẹn tròn Tứ Ân. Đây cũng là tiêu chuẩn về mặt tư tưởng đạo đức và

hành vi quan trọng đối với tín đồ Phật giáo Hòa Hảo nói chung. Tứ Ân gồm có:

(1) *Ân tổ tiên cha mẹ*: Muốn đền ơn cha mẹ, lúc cha mẹ sống cần chăm chỉ nghe lời hay lẽ phải cha mẹ dạy, không làm phiền lòng cha mẹ. Tìm cách khuyên can cha mẹ nếu cha mẹ có những điều làm lẩn trái với nhân đạo. Lo nuôi dưỡng báo đền, lo cho cha mẹ khỏi đói rách, khỏi bệnh hoạn ốm đau, gây sự hòa hảo trong anh em, tạo hạnh phúc cho gia đình, cho cha mẹ vui lòng thỏa mãn. Cố gắng cầu cho cha mẹ được hưởng điều phước thọ. Lúc cha mẹ qua đời, hãy tu cầu cho linh hồn được siêu thăng nơi miền Phật cảnh, thoát cảnh đầy đọa trầm luân. Còn đền ơn tổ tiên là đừng làm gì điều gì tội tệ, làm nhục tông môn. Nếu tổ tiên có làm điều gì sai lầm, gieo họa đau thương lại cho con cháu, ta phải quyết chí tu cầu và hy sinh đời ta làm điều đạo nghĩa, rửa nhục tổ đường.

(2) *Ân đất nước*: Phải bảo vệ đất nước khi bị kẻ xâm lăng giày đạp, cố gắng nâng đỡ xứ sở quê hương lúc nghiêng nghèo, và làm cho quê hương trở nên cường thịnh. Cố gắng cứu nước nhà khi bị kẻ ngoài thống trị, bảo vệ bờ cõi vững mạnh. Nỗ lực hy sinh cho xứ sở, tùy theo khả năng của mình, tránh làm việc gì sơ xuất đến nỗi làm cho nước nhà đau khổ và đừng giúp sức cho kẻ ngoại địch gây sự tổn hại đến đất nước.

(3) *Ân Tam bảo*: Tam bảo ở đây là Phật, Pháp, Tăng. Về phương diện tinh thần, con người cần nhờ đến sự giúp đỡ của Phật, Pháp, Tăng để khai mở trí óc cho sáng suốt. Bản phận của người theo Phật giáo Hòa Hảo là phải noi theo chí đức của tiền nhân nhằm làm cho trí tuệ minh mẫn để đi đến con đường giải thoát, dẫn dắt những người sa cơ và nhất là phải tiếp tục khai thông nền đạo đức để đạt được tinh thần từ bi, bác ái được lan rộng khắp trong dân chúng.

(4) *Ân đồng bào và nhân loại*: Đồng bào và người tín đồ Phật giáo Hòa Hảo cùng chung một chủng tộc, cùng một nòi giống, cùng có những trang lịch sử vẻ vang oanh liệt, cùng tương trợ lẫn nhau trong cơn nguy biến, cùng chung phận sự đào tạo một tương lai rực rỡ trong bước tiền đồ của giang sơn đất nước. Chính vì có mối liên quan mật thiết, không thể rời nhau, nên người tín đồ Phật giáo Hòa Hảo phải cố gắng giúp đỡ đồng bào. Ngoài đồng bào, thì mỗi người còn có nhân loại đang sinh sống cùng với nhau trên quả địa cầu. Thế nên cần phải nhờ đến cả nhân loại, nghĩa là nhờ đến dân tộc khác và biết ơn họ.

Theo tinh thần từ bi bác ái của Đức Phật thì người tín đồ Phật giáo Hòa Hảo không được phân biệt màu da, chủng tộc và không phân biệt sang hèn cũng như đẳng cấp xã hội. Tránh gây ra tai hại cho các dân tộc khác, luôn đặt tư tưởng nhân hòa, tinh thần hỉ xả và tự xem mình có bổn phận giúp đỡ các dân tộc khác trong cơn hoạn nạn.

2.2. Cụ thể hóa chuẩn mực trong niềm tin và thực hành tôn giáo của Phật giáo Hòa Hảo

Theo *Sấm giảng thi văn* của Đức Huỳnh Phú Sổ, “Học Phật, Tu Nhân” được cụ thể hóa trong các yêu cầu về niềm tin và thực hành đạo của Phật giáo Hòa Hảo như sau:

Về chuẩn mực trong thờ phụng

Phật giáo Hòa Hảo chủ trương không xây dựng chùa chiền, chủ yếu thờ cúng tại gia đình. Tín đồ Phật giáo Hòa Hảo có đối tượng thờ cúng là Phật, tổ tiên, ông bà, cha mẹ và những vị anh hùng của đất nước. Ngoài những vị này thì không được thờ vị tà thần nào khác hay những vị thần mà không rõ căn tích. Giáo lý của Phật giáo Hòa Hảo chủ trương tối giản và không thờ hình tượng. Không gian thờ tự chuẩn mực của tôn giáo này vì thế không có tượng Phật, không có chuông mõ mà chỉ có một tấm vải màu nâu (gọi là Trần dĩa). Trần dĩa được quy định như vậy là để phân biệt với những người dùng Trần điều (tấm vải màu đỏ) trong thờ tự của Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa,... Tín đồ Phật giáo Hòa Hảo tuyệt đối không được để lại các hình tượng bằng giấy.

Về chuẩn mực trong cách cúng Phật

Tín đồ chỉ nên dùng các đồ cúng như nước lạnh, bông/hoa và nhang/hương. Ngoài ra không nên cúng một món gì khác cả. Trên bàn thờ ông bà cũng chỉ dâng cúng các món đồ như vậy. Mỗi một ngày, tín đồ Phật giáo Hòa Hảo làm lễ cúng Phật ít nhất hai lần vào buổi sáng và buổi tối. Vào những ngày rằm, mùng một, ngày vía Chư Phật, họ đến chùa, hội quán hành lễ, và nghe kinh giảng hoặc nghe thuyết pháp [Trần Văn Chính - Bùi Thanh Hải, 2017: 399 - 340].

Về chuẩn mực trong hành lễ và tang lễ

Tín đồ Phật giáo Hòa Hảo chỉ thờ lạy Đức Phật, tổ tiên, ông bà, cha mẹ lúc còn sống và các vị anh hùng cứu quốc. Chỉ xá chứ không lạy lục người sống khác, kể cả đó có là Thầy mình (Huỳnh Phú Sổ) cũng

vậy. Xá có nghĩa là chỉ chấp hai bàn tay trước ngực và cúi đầu nghiêng xuống khoảng 15 độ.

Trong tang lễ, với người theo Phật giáo Hòa Hảo, lúc ông bà cha mẹ từ trần, tục để tang vẫn được giữ theo phong tục cổ truyền nhưng cần lưu ý một số yêu cầu như: do người Phật giáo Hòa Hảo đã quy y Phật, nên anh chị em trong đạo thành tâm khăn vái và cầu nguyện cho vong linh người chết được siêu sinh nơi cõi thọ. Không nên mời thầy cúng, đốt giấy tiền vàng bạc, xá phước lâu kho vì đây là những việc tốn tiền vô ích. Do xác thịt là hư hoại nên lúc chết chỉ đem chôn cất cho kín đáo, đừng để hôi thối có hại cho người sống. Hiếu sự là do lúc còn sống và do sự tu hành, lúc qua đời thì là sự thành tâm cầu nguyện chứ không phải có tiền rước người khác cầu nguyện là đạt được hiếu thuận nhân nghĩa. Chỉ vọng bần giữa nhà hay giữa trời cầu nguyện, rồi im lặng đi chôn. Tang gia đừng nên khóc lóc để tỉnh tâm cầu nguyện cho người chết, vì sự khóc lóc làm trở ngại sự siêu thoát anh linh của người chết. Khi cầu nguyện cho người chết, mỗi người đứng trước bàn Phật niệm “Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật” (ba lần) và “Nam mô A Di Đà Phật” (ba lần). Việc cúng kiếng ông bà cha mẹ thì nên giản tiện, có gì cúng nấy trong những ngày kỷ niệm theo như tục lệ.

Về chuẩn mực trong ăn ở

Theo giáo lý Phật giáo Hòa Hảo, các tín đồ phải tuyệt đối tránh hẳn những việc làm như uống rượu, sử dụng thuốc phiện, và cờ bạc. Trong học hành nên tránh những sự lầm lạc, bỏ các điều mê tín dị đoan, dẹp bỏ những điều huyền hoặc, không bàn bạc những chuyện xa vời. Khuyến khích sự tự học hỏi và cho con cháu đi học để tăng sự hiểu biết rộng rãi. Am hiểu về khoa học không cản trở sự tu hành và còn giúp cho việc nghiên cứu Phật giáo được tỏ tường hơn.

Tín đồ Phật giáo Hòa Hảo cần phải giữ gìn thân thể cho khỏe mạnh, luyện tập những môn thể dục cho phù hợp. Vì nếu thân thể có khỏe mạnh thì tinh thần mới sáng suốt và mới có thể làm những việc đạo nghĩa hiệu quả. Khi ăn uống thì phải biết điều độ, tránh ăn những món ngon song nấu toàn đồ độc có hại cho cơ thể. Mỗi khi ăn cơm đều nguyện vái Cửu huyền (chín đời), Thất tổ (bảy ông tổ), ông bà cha mẹ quá vãng về ăn với mình để tỏ lòng hiếu thảo. Ăn chay vào các ngày 14, 15, 29, 30, tháng thiếu thì ngày 29 và mùng một. Giáo lý Phật giáo Hòa Hảo cũng yêu cầu tín đồ phải giữ gìn thân thể và chỗ

ăn, ở vệ sinh, sạch sẽ, bỏ những thói quen ăn ở dơ bẩn. Vì nếu thân thể dơ dáy thì tinh thần không thể nào mở mang được và vì thân thánh chỉ gần những người trong sạch.

Trong công ăn việc làm thì phải bỏ những sự bất chính như lường cân, tráo đấu, buôn lậu, đầu cơ, buôn rượu, bán thuốc phiện, và phải làm những nghề lương thiện, không có lừa gạt ai, bỏ những thói gian xảo. Trong hôn nhân, cha mẹ phải có bổn phận chọn lựa đôi bạn cho con một cách xứng đáng bằng sự quan sát tường tận về đức tính đôi trai gái. Không nên ép uổng con mình quá đáng nhưng cũng không nên để con cái quá tự do. Không nên theo tục lệ thách giá đòi tiền và đòi lễ vật. Thông gia hai bên không nên làm khó cho nhau. Cũng chẳng nên bày ra tiệc lễ linh đình tốn kém nhiều tiền làm cho trở nên nghèo khổ.

Trong mối quan hệ với người theo tôn giáo khác, tín đồ Phật giáo Hòa Hảo không nên động chạm đến cách thức tu hành của người khác, không nên nói xấu và phải luôn luôn làm lành với họ. Đối với nhân sinh nói chung thì phải luôn hòa hợp, tạo thiện cảm với nhau, hết sức thương xót và giúp đỡ người khác. Theo giáo lý của Phật giáo Hòa Hảo, tu học không tách rời với đời sống của con người, nhấn mạnh tới việc tích cực hòa nhập vào đời sống xã hội, yêu cầu mỗi tín đồ phải làm tròn bổn phận của đạo làm người: “Tu đầu tóc không cần phải cạo; Miễn cho rồi cái đạo làm người”. Chuẩn mực trong quan niệm về tu hành như vậy của Phật giáo Hòa Hảo có thể đóng góp tích cực vào “kiến tạo đất nước và xây dựng nhân cách đạo đức con người” [Đoàn Nô, 2007: 110].

Trong thực tiễn hành động, phát huy tinh thần từ bi bác ái của Đức Phật và truyền thống tương thân tương ái tốt đẹp của dân tộc, cộng đồng tín đồ Phật giáo Hòa Hảo đã có nhiều đóng góp tích cực cho các hoạt động từ thiện – xã hội. Các hoạt động điển hình về từ thiện – xã hội của Phật giáo Hòa Hảo được cả xã hội đồng tình, ủng hộ và đánh giá cao, gồm: làm nhà đại đoàn kết, nhà tình thương, xây cầu nông thôn, tặng quà cho người nghèo vui xuân, hỗ trợ bệnh nhân mổ mắt đặt thủy tinh thể, sưu tầm thuốc Nam, khuyến học, bếp ăn tình thương, v.v. Chỉ tính trong nhiệm kỳ IV (2014-2019), tổng số quy thành tiền của các hoạt động từ thiện – xã hội và nhân đạo của Phật giáo Hòa Hảo đã lên tới: 1.928.215.593.000đ (Một ngàn chín trăm hai mươi tám

tỷ, hai trăm mười lăm triệu, năm trăm chín mươi ba ngàn đồng) [Giáo Hội Phật giáo Hòa Hảo, 2020].

Với ý thức thực hành theo các yêu cầu của giáo lý, giáo luật của tôn giáo mình và tuân thủ đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam, nhiều tín đồ Phật giáo Hòa Hảo tại các địa phương đã tình nguyện tham gia các hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng đời sống văn hóa và phát triển kinh tế địa phương, không tham gia và không để người thân tham gia vào các tệ nạn như đánh bạc, cá độ, nghiện ma túy, v.v. Những hoạt động thực tiễn mang tính chuẩn mực này góp phần làm sáng rõ những giá trị đạo đức tốt đẹp trong niềm tin và thực hành đạo của người Phật giáo Hòa Hảo ở Việt Nam hiện nay.

Kết luận

“Học Phật, Tu Nhân” là nền tảng cốt lõi của giáo lý Phật giáo Hòa Hảo. Nội dung “Học Phật” chủ yếu dựa trên nền tảng của giáo lý Phật giáo đã được giản lược và chỉnh sửa sao cho phù hợp với cư dân Nam Bộ. Giáo lý Phật giáo giản lược của Phật giáo Hòa Hảo tập trung chính vào ba pháp môn chủ yếu: Ác pháp, Chân pháp và Thiện pháp. Trong đó, Ác pháp bao gồm các lý thuyết như: Tam nghiệp, Thất tình, Lục dục, Ngũ uẩn, Tứ đồ tường; Chân pháp bao gồm các lý thuyết như: Tứ diệu đế, Thập nhị nhân duyên, Ngũ trược; Thiện pháp bao gồm các lý thuyết như: Bát chính đạo, Bát nhẫn. Nội dung “Tu Nhân” lấy tứ ân làm căn bản, đưa ra những lời khuyên niệm Phật, làm lành tránh ác, giữ thân trong sạch, ý thanh tịnh. Nhìn chung, chuẩn mực của Phật giáo Hòa Hảo đều hướng con người tới điều thiện và xa lánh, lên án điều ác. Các chuẩn mực đạo đức, các quy chuẩn về hành vi, mẫu người lý tưởng mà giáo lý, giáo luật của Phật giáo Hòa Hảo hướng tới xây dựng có nhiều điều phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc, cũng như các chủ trương, chính sách xây dựng đất nước trong thời kỳ đổi mới của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Các chuẩn mực tốt đẹp của Phật giáo Hòa Hảo không những được cộng đồng tôn giáo này hưởng ứng mà còn được cả cộng đồng xã hội khen ngợi, vì góp phần xây dựng một xã hội lành mạnh. Xem xét chuẩn mực trong niềm tin và thực hành của Phật giáo Hòa Hảo cho thấy, tôn giáo nội sinh này có những giá trị tốt đẹp

cần được tiếp tục khai thác và phát huy trong công cuộc xây dựng xã hội ở Việt Nam hiện nay./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngọc Anh (2020), *Tim hiểu về giáo lý, luật lệ, lễ nghi và tổ chức giáo hội của Phật giáo Hòa Hảo*, nguồn: <http://bantongiao.snv.kontum.gov.vn/thong-bao/TIM-HIEU-VE-GIAO-LY,-LUAT-LE,-LE-NGHI-VA-TO-CHUC-GIAO-HOI-CUA-PHAT-GIAO-HOA-HAO-1386>, truy cập ngày 12/07/2023.
2. Huỳnh Công Bá (2015), *Tư tưởng Việt Nam*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
3. Ban Đại diện Phật giáo Hòa Hảo (2001), *Sám giảng giáo lý Phật giáo Hòa Hảo của Đức Huỳnh Giáo chủ*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
4. Ban Tôn giáo Chính phủ (2021), *Tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và công tác tín ngưỡng, tôn giáo theo Quyết định số 219/QĐ-TTG ngày 21/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ*, Lưu hành nội bộ, Hà Nội.
5. Trần Văn Chính, Bùi Thanh Hải (chủ biên) (2017), *Phật giáo Hòa Hảo một tôn giáo cận nhân tình trong lòng dân tộc*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Phạm Tất Dong, Lê Ngọc Hùng (đồng chủ biên) (2001), *Xã hội học*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
7. Phạm Duy (2020), *Sự thật về “Hội đồng liên tôn Việt Nam”*, nguồn: <https://cand.com.vn/Chong-dien-bien-hoa-binh/Su-that-ve-Hoi-dong-lien-ton-Viet-Nam-i560688/>, truy cập ngày 12/07/2023.
8. Nguyễn Tấn Đạt (2015), “Phật giáo Hòa Hảo với trách nhiệm thực thi Hiến pháp năm 2013”, *Công tác Tôn giáo*, số 08, tr. 33-35.
9. Nguyễn Văn Đới (2022), “Một số đặc điểm của Phật giáo Hòa Hảo ở An Giang”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 05, tr. 76-87.
10. Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo (1966), *Sám giảng thi văn toàn bộ của Đức Huỳnh Giáo chủ*, Ban Phổ thông Giáo lý Trung ương ấn hành.
11. Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo, *Báo cáo tổng kết hoạt động đạo sự nhiệm kỳ IV (2014-2019)*, nguồn: <https://phatgiaohoa.org.vn/news/?ID=2052&CatID=157>, truy cập ngày 12/07/2023.
12. Bùi Thị Thu Hà (2012), *Phật giáo Hòa Hảo – tri thức cơ bản*, Nxb. Từ điển Bách khoa.
13. Bùi Văn Hải (2014), *Phật giáo Hòa Hảo – lịch sử và những vấn đề hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Tôn giáo học, Học viện Khoa học xã hội Việt Nam.
14. Nguyễn Văn Hào (2017), *Nhận thức Phật giáo Hòa Hảo*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
15. Huỳnh Hoài (2018), “Đề hiểu đúng pháp môn Học Phật Tu Nhân của Phật giáo Hòa Hảo”, *Công tác Tôn giáo*, số 282, tháng 06, tr. 136 – 144.

16. Nguyễn Thái Nguyên (2020), *Quản lý nhà nước về hoạt động tôn giáo của Phật giáo Hòa Hảo trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp*, Luận văn thạc sỹ Quản lý công, Học viện Hành chính Quốc gia, Tp. Hồ Chí Minh.
17. Đoàn Nô (2007), *Nghiên cứu tìm hiểu Phật giáo Hòa Hảo ở miền Tây Nam Bộ*, Nxb. Văn hóa Sài Gòn.
18. Nguyễn Văn Quý (2023), *Chuẩn mực trong niềm tin và thực hành tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay*, Đề tài cấp Bộ do Viện Nghiên cứu Tôn giáo chủ trì.
19. Võ Văn Thắng, Đỗ Anh Thu (2009), “Sự giản dị trong giáo lý của Đạo Hòa Hảo”, *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 5: 117-122.
20. Chu Văn Tuấn (chủ biên) (2023), *16 tôn giáo ở Việt Nam hiện nay từ góc nhìn Tôn giáo học*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
21. Nguyễn Thanh Xuân (2015), *Tôn giáo và Chính sách tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
22. Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2022), *Đời sống tôn giáo Việt Nam đương đại – Đời sống các tôn giáo nội sinh ở Việt Nam*, Hội thảo Khoa học, tháng 11/2022, tại Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

Abstract

STANDARDS OF FAITH AND RELIGIOUS PRACTICE IN HOA HAO BUDDHISM THROUGH ITS DOCTRINE

Nguyen Thi Trang

Institute for Religious Studies, VASS

For religious followers, it is vital to understand, master, and practice correctly religious standards that help to achieve effective spiritual cultivation, maintain a strong faith, and spread religious values within society. Using document analysis, this article clarifies the standards of faith and religious practice within this religious tradition through the doctrines and canons of Hoa Hao Buddhism, and building upon previous research. The study focuses on analyzing the core doctrine of “Learning Buddhism, Cultivating Humanity” - the fundamental tenet of Hoa Hao Buddhism.

Keywords: Hoa Hao Buddhism, standards, faith, practice.